

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20 /2023/DS-ST

Ngày: 12-5-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Tâm

Bà Trương Thị Quý

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Hải Vân-Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2022/TLST-DS, ngày 12 tháng 10 năm 2022 về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm: 1973

Trú tại: Phố Đồng Tâm 3, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 14/4/2023.

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị G, sinh năm: 1962

Trú tại: Khu phố Đám, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 14/4/2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Do mối quan hệ quen biết nên ngày 07/02/2019 chị có cho bà Giang vay số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), không thỏa thuận về lãi suất, bà Giang viết giấy khất nợ hẹn đến tháng 6 âm lịch năm 2019 sẽ trả số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), số tiền còn lại hẹn đến năm 2020 sẽ trả hết. Hiện nay chị đang gặp khó khăn nên chị đã nhiều lần gặp bà Giang để yêu cầu trả số tiền trên nhưng bà Giang vẫn không trả nợ cho chị. Nay chị yêu cầu bà Giang phải trả cho chị số tiền vay 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) và không yêu cầu lãi suất.

Tại bản tự khai ngày 13/4/2023 bị đơn bà Trương Thị Giang trình bày: Từ năm 2008 bà nhiều lần vay tiền với chị Hằng, mỗi lần vay đều tính lãi và bà trả lãi đều như thỏa thuận. Từ năm 2015 do bà gặp khó khăn nên không trả được tiền cho chị Hằng. Ngày 07/02/2019 bà và chị Hằng thống nhất chốt nợ và bà viết giấy khất nợ với chị Hằng số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Bà khất chị Hằng cho bà nợ trong vòng 02 năm, tháng 6 âm lịch năm 2019 bà trả cho chị Hằng 30.000.000 đồng, 3 kỳ tiếp theo 6 tháng 1 kỳ, đến năm 2020 bà sẽ trả hết cho chị Hằng. Từ đó đến nay do bà gặp khó khăn nên không trả được tiền cho chị Hằng. Thực tế có việc vay tiền nên bà sẽ có trách nhiệm trả số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) cho chị Hằng.

Quá trình giải quyết vụ án chị Hằng đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng bà Giang không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà Giang. Tại phiên tòa hôm nay chị Hằng và bà Giang đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ các điều 227, 228, 238 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hằng và bà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Do bà Trương Thị Giang vay tiền của chị Hoàng Thị Hằng. Bà Giang viết giấy khất nợ. Đến hạn bà Giang không trả nên chị Hằng khởi kiện bà Giang ra Tòa án yêu cầu bà Giang phải trả số tiền vay 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây gọi tắt là BLTTDS).

[2] Về nội dung: Chị Hằng cho bà Giang vay số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Việc vay tiền hai bên lập thành văn bản là giấy khất nợ ngày 07/02/2019. Bà Giang thừa nhận có vay số tiền trên với chị Hằng và sẽ có trách nhiệm trả nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Hằng buộc bà Giang phải trả cho chị số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) là có căn cứ và được chấp nhận. Do chị Hằng không yêu cầu bà Giang phải trả lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của chị Hằng được chấp nhận nên bà Trương Thị Giang phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này bằng $120.000.000đ \times 5\% = 6.000.000đ$. Nhưng bà Giang là người cao tuổi (61 tuổi), bà đã có đơn xin miễn

nộp tiền án phí vì vậy miễn nộp tiền án phí cho bà Giang. Trả lại cho chị Hằng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, khoản 1 điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 3 điều 26, khoản 4 điều 207, khoản 1 điều 227, điều 228, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H. Buộc bà Trương Thị G phải có trách nhiệm trả cho chị Hoàng Thị H số tiền là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Từ khi chị Hằng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền vay, hàng tháng bà Giang còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Bà Trương Thị Giang được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Hằng số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008638 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn chị Hoàng Thị Hằng, bị đơn bà Trương Thị Giang có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Quý

Hà Thị Tâm

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Quách Hà Vĩnh

Lưu Đình Tâm

Phạm Văn Hùng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Văn Hùng**